TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 323/2025/HSST
Ngày: 29/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Hương
Ông Nguyễn Phúc Duy Khang

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số: 241/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 319/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

L, giới tính: Nam, sinh năm 1970 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi thường trú: 80B/4, Long Điềm, phường L, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đi; nơi cư trú hiện nay: 80B/4, Long Điềm, phường L, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ: Là Đảng viên sinh hoạt tại Đảng uỷ phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà (nay là phường Long Hưng), tỉnh Đồng Nai, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 10/9/2025; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Từ Khắc V (đã chết) và bà Hoàng Thị T sinh năm 1937; có vợ Lê Thị M, sinh năm 1973 và 02 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001; Tiền sự, tiền án: Không

Bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 29/04/2025 đến nay- có mặt.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại:
Ông Nguyễn Chí T (đã chết)
Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị T, (là bố và mẹ của bị hại), nơi cư trú: Ấp Trần Độ, xã Thạnh P, huyện Cc, tỉnh Sg (nay là xã Lương Thế T tỉnh C) – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 1 M, địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Lexington, số 67 Mai Chí Thọ, phường A, Thành phố H – vắng mặt.

2. Ông Trần Quốc L, sinh năm 1976, địa chỉ: 8/15/13 đường 147, khu phố 3, phường Phước L, Thành phố H- vắng mặt

3. Ông Nguyễn Trung V, sinh năm 1975, địa chỉ: ấp Bình Ý, xã Tân B, huyện V, tỉnh Đi (nay là phường T, tỉnh Đ)- vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 2001, địa chỉ: Tiểu đoàn 52, quận khu 4, Bộ Quốc Phòng- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Quốc L (sinh năm 1976) là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng số 1 M có nhiệm vụ điều hành sản xuất, quản lý tổng hợp đến công tác sản xuất và nhân sự của công ty. Ông Nguyễn Trung V (sinh năm 1975) là quản lý, phân công T xế và điều động xe bồn bê tông Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng số 1 Mê Kong. Ông Nguyễn Viết T (sinh năm 2001) là nhân viên vận hành trạm có nhiệm vụ cấp bê tông cho xe bồn của Công ty khi xe đến chở.

Tối ngày 29/12/2024, ông Nguyễn Trung V phân công T xế L là nhân viên của Công ty điều khiển xe bồn chở bê tông biển kiểm soát 51E-202.15 đến nhà máy bê tông Thủ Đức, địa chỉ: 401 đường Song Hành Hà Nội, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức (nay là phường Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh để chở bê tông đi giao tại công trình Vomes Grand Park, thành phố Thủ Đức. Đỉnh đến nhà máy bê tông Thủ Đức thì Trần Quốc L phân công nhân viên vận hành trạm là anh Nguyễn Viết T giao bê tông cho xe bồn biển số 51E-202.15. Tuy nhiên, do là mẻ bê tông cuối nên Đỉnh nói với T xuất hết số bê tông còn lại cho xe chở đi thì T đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Đỉnh điều khiển xe bồn chở bê tông nói trên lưu thông trên đường Lê Văn Việt hướng từ ngã tư Thủ Đức đến cầu Bến Nọc. Khi đến giao lộ không có vòng xuyến giữa đường Lê Văn Việt và đường Man Tện thuộc phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức (nay là phường Tăng Nhơn Phú), Thành phố Hồ Chí Minh, do tH chú ý quan sát, không nhường đường cho xe trong giao lộ và do xe bồn chở quá tải trọng làm cho hệ thống phanh hoạt động không còn hiệu quả nên đụng vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 69AD-130.26 do anh Nguyễn Chí T (sinh năm 2008) điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, trong giao lộ làm anh T ngã xuống đường bị bánh trước bên trái của xe bồn chở bê tông cán lên người kéo dài một đoạn 6m60 thì xe dừng lại. Hậu quả: Anh Nguyễn Chí T chết tại chỗ, xe mô tô hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận (bút lục 69-71): *Hiện trường khám nghiệm là giao lộ đường Lê Văn Việt và đường Man Tện, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).*

Đoạn đường Lê Văn Việt khu vực xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, áp dụng lưu thông 02 chiều ngược nhau phân chia bằng dải phân cách cứng, làn đường lưu thông của hai phương tiện xảy ra va chạm là đường hỗn hợp cho xe mô tô, ô tô lưu thông. Chiều rộng làn đường phía trước vị trí xảy ra va chạm là 9m90. Phần tiếp tuyến lề phải (nằm giữa hai đầu ngắt quãng của dải phân cách cố định) dài 37m70. Tại đoạn đường xảy ra tai nạn có biển báo cấm, chỉ dẫn và không có đèn tín hiệu giao thông, không bị che khuất tầm quan sát khi lưu thông.

Công tác khám nghiệm hiện trường được thực hiện theo hướng từ ngã tư Thủ Đức đến cầu Bến Nọc, các dấu vết ghi nhận được đo vuông góc vào lề đường phải (đặt là lề đường chuẩn), hướng khám nghiệm theo hướng lưu thông của phương tiện xảy ra tai nạn.

Kết quả kiểm tra chủ sở hữu T sản, điều kiện tham gia giao thông của phương tiện:

- Xe mô tô biển số 69AD-130.26, nhãn hiệu: Yamaha Sirius, màu sơn: đỏ đen, số khung: RLCUE3740RY222953, số máy: E32VE902722 là T sản hợp pháp của anh Nguyễn Chí T (bút lục 119).

- Xe ô tô biển số 51E-202.15, nhãn hiệu Sany, màu sơn: Trắng, số khung: 95P3K1008242, số máy: 316198024419 là T sản hợp pháp của Công CP ĐT XD số 1 M (bút lục 120, 123-126).

- Nạn nhân Nguyễn Chí T không có giấy phép lái xe (bút lục 115).

- T xế L có giấy phép lái xe hạng D số 750001000793 do Sở GTVT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/10/2024 (bút lục 116).

- Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông xe ô tô 51E-202.15 còn hạn kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 50.15D cấp ngày 10/5/2024, hết hạn kiểm định vào ngày 09/5/2025 (bút lục 117).

Kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh (C09B) kết luận: (bút lục 37):

"1. Cơ chế hình thành dấu vết, vị trí va chạm đầu tiên trên xe ô tô biển số 51E-202.15 và xe mô tô biển số 69AD-130.26:

1.1. Dấu vết trượt xước, bám chất màu xanh, đen mặt ngoài bên trái phía trước cản bảo hiểm trước xe ô tô biển số 51E-202.15, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết bên phải phía sau xe mô tô biển số 69AD-130.26 (trượt xước, mất chất màu đen mặt ngoài phía sau ốp đuôi, ốp sườn; trượt xước mặt kính đèn báo hãm, đèn chuyển hướng, trượt xước, mất chất màu xanh cạnh phải khung biển số) có chiều từ sau về trước. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện.

1.2. Dấu vết trượt xước cao su, mất chất màu nâu, đen mặt ngoài má bên trái lốp bánh bên trái trục 1 và má bên trải lốp bánh ngoài bên trái trục 2, trục 3 xe ô tô biển số 51E-202.15, có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh, ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết phía sau bên phải xe mô tô biển số 69AD-130.26 (trượt xước, biến dạng, bám chất màu nâu, đen mặt ngoài các bộ phận: bánh sau, pô xe, chân chống đứng) có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái, khi xe mô tô biển số 69AD-130.26 đã ngã xuống mặt đường.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 51E-202.15 với xe mô tô biển số 69AD-130.26 cH xuống mặt đường nằm trước đầu vết cày ký hiệu số 1 và nằm ở phân đường bên phải trên đường Lê Văn Việt, hướng ngã tư Thủ Đức đi hướng cầu Bến Nọc.

3. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 518-202.15 và xe mô tô biển số 69AD-130.26 với phương tiện khác.

4. Khi va chạm, xe ô tô biển số 51E-202.15 chuyển động trên đường Lê Văn Việt hướng ngã tư Thủ Đức đi cầu Bến Nọc, xe mô tô biển số 69AD-130.26 chuyển động phía trước cùng chiều với xe ô tô biển số 516-202.15.

5. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số 51E-202.15 và xe mô tô biển số 69AD-130.26."

Kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 16/02/2025 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh (C09B) kết luận như sau (bút lục 38):

- Trước khi tham gia tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 51E-202.15 bị hư hỏng, suy giảm hiệu lực phanh, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Xe ô tô biển số 51E-202.15 vượt quá tổng trọng lượng cho phép 25.000kg là nguyên nhân khiến hệ thống phanh bị hư hỏng, suy giảm hiệu lực phanh.

- Xăm lốp xe o tô biển số 51E-202.15 đảm bảo an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông.

- Xe ô tô biển số 51E-202.15 không đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại kết luận giám định pháp y tử thì số: 1001-25/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận (bút lục 39-41):

- Nguyên nhân chết: Nguyễn Chí T chết do đa chấn thương.

- Trong máu không tìm thấy cồn, chất ma túy.

Trong máu và chất dịch dạ dày có chứa caffein (chất kích thích thần kinh trung ương yếu).

Kết quả xét nghiệm ma túy của L: Âm tính với chất ma túy trong cơ thể (bút lục 132).

Tại bản cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 05/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi trình bày bản luận tội vị đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sư năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo L 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm đến 04 năm.

Bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo xác định bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo xác định làm nghề lái xe cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 1 M theo hợp đồng lao động, bị cáo lả Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng. Sau khi xảy ra vụ án bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho phía gia đình bị hại và đã được gia đình bị hại làm đơn bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Bị cáo hiện nay là lao động chính trong gia đình nuôi cha mẹ già, bị cáo đang mắc bệnh ung thư tụy giai đoạn 3, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay kH nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, phù hợp với các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định bị cáo L có giấy phép lái xe đúng quy định, điều khiển xe bồn biển kiểm soát số: 51E-202.15 chở bê tông quá tải trọng (25000kg/39560kg), lưu thông trên đường Lê Văn Việt hướng về cầu Bến Nọc, khi đến gần giao lộ (ngã 3) không có vòng xuyến giữa đường Lê Văn Việt và đường Man Tện thuộc phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo L cho xe vào giao lộ nhưng tH chú ý quan sát, không nhường đường cho xe trong giao lộ và do xe bồn chở quá tải trọng làm cho hệ thống phanh hoạt động không còn hiệu quả nên đụng vào xe mô tô, biển kiểm soát 69AD-130.26 do ông Nguyễn Chí T điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều trong giao lộ làm ông Nguyễn Chí T ngã xuống đường bị bánh trước bên trái của xe bồn biển kiểm soát số: 51E-202.15 cán lên người ông Nguyễn Chí T kéo dài một đoạn 6m60 làm ông Nguyễn Chí T tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo L đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 28 Luật Giao thông đường bộ và là nguyên nhân chính xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm bị hại làm ông Nguyễn Chí T tử vong; bị hại ông Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 69AD-130.26 không có giấy phép lái xe theo quy, có lỗi hành chính. Hành vi nêu trên của bị cáo L đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi không chấp hành quy định về tham gia giao thông được bộ do bị cáo thực hiện với lỗi vô ý là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến an toàn công cộng, trật tự công cộng xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của bị hại nên cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, cũng xét tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra vụ tại nạn bị cáo L đã bồi thường toàn bộ Tệt hại cho phía bị hại và được phía bị hại làm đơn đề nghị không xử lý hình sự cho bị cáo; nhân thân của bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình và hiện đang mắc bệnh ung thư tụy, thường xuyên phải nhập viện điều trị nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Xét bị cáo L có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại bị cáo đã chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương nơi cư trú, bị cáo có công ăn việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, phía bị hại đã có đơn đề nghị không xử lý hình sự. Do đó không cần Tết phải bắt bị cáo L chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách thì cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đã làm đơn bãi nại cho L, cam kết không thắc mắc kH nại gì về vụ tai nạn giao thông.

[5]. Về vật chứng:

- Xe ô tô trộn bê tông nhãn hiệu SANY biển số 51E-202.15 là T sản của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng số 1 M nên Cơ quan điều tra đã trả lại T sản cho chủ sở hữu.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 69AD-130.26, màu đỏ đen do ông Nguyễn Chí T đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại T sản cho ông Nguyễn Văn H là cha ruột của nạn nhân Nguyễn Chí T.

- Giấy phép lái xe số *750001000793*, số seri CA201373, họ tên L do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/10/2024 thì cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí:

Xét cần buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Đối với ông Trần Quốc L là người điều hành sản xuất, quản lý chung, chỉ đạo xe chở bê tông theo tải trọng quy định. Tuy nhiên, việc bị cáo Đỉnh sử dụng xe bồn chở bê tông chở quá tải trọng xuất phát từ cá nhân của bi6 cáo nên ông L không biết. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của ông Trần Quốc L.

Đối với ông Nguyễn Trung V chỉ là người trực tiếp quản lý việc giao xe, phân công bị cáo Đỉnh tăng cường đến nhà máy bê tông Mekong Thủ Đức nhận bê tông và chở đi công trường được phân công, không biết hành vi tự ý chở khối lượng bê tông quá tải trọng của bị cáo Đỉnh nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Nguyễn Viết T là nhân viên vận hành trạm có nhiệm vụ cho bê tông vào xe để T xế chở đi, do là mẻ bê tông cuối nên bị cáo Đỉnh nói ông T xuất hết bê tông còn lại cho xe chở đi, ông Nguyễn Viết T không biết mẻ bê tông cuối có khối lượng bao nhiêu. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Xử phạt bị cáo L 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật T hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật T hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về phần án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo L phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo L 01 Giấy phép lái xe số 750001009793 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/10/2024 mang tên L (đã trả cho bị cáo).

5. Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b, điều 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng THADS KV2- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vào hồi giờ phút ngày 25/9/2025, tại Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 241/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 319/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo L

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ, T liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ T LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tính hợp pháp về mặt chứng cứ: các chứng cứ T liệu có trong hồ sơ vụ án được được cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; do những người tham gia tố tụng cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sư năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo L 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật T hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật T hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về các vấn đề khác:

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số *750001000793*, số seri CA201373, họ tên L do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/10/2024 (đã trả cho bị cáo).

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b, điều 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

(đã giải thích chế định án treo).

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra Viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc lúc giờ phút ngày 29/9/2025

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	Vũ Văn Thắng